

Số: 25/2025/QĐST-DS

Càng Long, ngày 16 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 462/2024/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1965

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971

Đồng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về số tiền phải trả*: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện trả cho bà Trần Thị Thu V số tiền hụi còn thiếu của dây hụi mùa 5.000.000 đồng, xác lập ngày 27/7/2019 là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

*Về thời gian trả*: Bà Trần Thị Thu V và bà Nguyễn Thị L tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

*Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền*: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi

thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị Thu V và bà Nguyễn Thị L tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp 50% tiền án phí. Do đó, bà V nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được căn trừ vào 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004556, ngày 18 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Bà V được nhận lại số tiền chênh lệch là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nhật Thành**